

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 222/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kiều N**; sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn MT, xã CT, huyện CL, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Anh **Đặng Văn L**, sinh năm: 19901; Địa chỉ: Số 43, thôn ST C2, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hoà giải lập ngày 08 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hoà giải ngày 08 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hoà giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Kiều N và Anh Đặng Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Kiều N và Anh Đặng Văn L.

Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 98, ngày 20 tháng 10 năm 2010 của UBND xã M P, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N và Anh Đặng Văn L thống nhất xác nhận trong thời gian chung sống có 02 con chung là Đặng Nguyễn Phi H, sinh ngày 26/07/2019; Đặng Nguyễn Kiều O, sinh ngày 19/06/2012.

Hai bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Đặng Nguyễn Phi H, sinh ngày 26/07/2019; cháu Đặng Nguyễn Kiều O, sinh ngày 19/06/2012 cho anh L nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N và Anh Đặng Văn L thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều N thỏa thuận nhận chịu hết 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do chị Nguyễn Thị Kiều N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009013 ngày 20/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện DD. Hoàn trả 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa cho chị Nguyễn Thị Kiều N

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LD;
- VKSND huyện DD;
- Chi cục THADS DD;
- Các đương sự;
- UBND xã MP, huyện DL, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu HS,AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Nhựt

